

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2016/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 19 tháng 8 năm 2016

### NGHỊ QUYẾT

Về Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn

tỉnh Kon Tum đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

#### 1. Mục tiêu

##### 1.1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và nâng cao tính đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh bao gồm các hệ sinh thái, các loài, nguồn gen và các chức năng của chúng phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo đến mức cao nhất an ninh sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh quốc phòng.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể

###### a) Đến năm 2020

Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Kon Tum theo 03 đối tượng, bao gồm: Khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và hành lang đa dạng sinh học. Cụ thể như sau:

- Đối với hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên:

+ Chuyển tiếp 02 khu bảo tồn hiện có sang hệ thống khu bảo tồn theo Luật Đa dạng sinh học, bao gồm: Vườn Quốc gia Chư Mom Ray với diện tích 56.621 ha, Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh với diện tích 38.109,4 ha.

+ Nâng cấp rừng đặc dụng Đăk Uy thành Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Đăk Uy với diện tích 659,5 ha.

- Đối với các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học: Thành lập mới 01 vườn thực vật (Ngọc Linh), vườn thuốc (Sâm Ngọc Linh và các "vườn mẫu thuốc nam" ở Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh và các Trạm y tế tại các xã trong tỉnh).

b) Đến năm 2030

- Đối với hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên: Thành lập mới 02 khu bảo tồn là vườn Quốc gia Ngọc Linh và khu bảo vệ cảnh quan cấp tỉnh Măng Đen.

- Đối với các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học: Thành lập mới 01 vườn thực vật (Măng Đen), 02 vườn động vật (Ngọc Linh, Đăk Uy), 01 trung tâm cứu hộ động vật (Ngọc Linh).

- Đối với hành lang đa dạng sinh học: Thành lập mới hành lang Đa dạng sinh học Ngọc Linh - Ngọc Linh.

*(Có Phụ lục kèm theo)*

## 2. Nhu cầu vốn và nguồn vốn thực hiện

Tổng nhu cầu vốn thực hiện quy hoạch khoảng 104 tỷ đồng bao gồm: giai đoạn từ năm 2016 - 2020 là 23,5 tỷ đồng, giai đoạn 2020 - 2030 là 80,5 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (*trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương*); vốn huy động cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## 3. Các giải pháp thực hiện

**3.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách:** Hoàn thiện hệ thống Pháp luật về quản lý hệ thống khu bảo tồn của tỉnh; tiếp tục rà soát, bổ sung, cụ thể hoá các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học đã được thực hiện trong các chương trình, dự án của tỉnh; thực thi nghiêm ngặt Luật Bảo vệ và phát triển rừng 2004, Luật Đa dạng sinh học 2008, Luật Bảo vệ môi trường 2014; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước thực hiện các dự án nghiên cứu, bảo tồn đa dạng sinh học trong tỉnh; giải quyết sinh kế đối với người dân tại chỗ.

**3.2. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực:** Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu đa dạng sinh học có trình độ, chuyên môn cao; đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao khả năng quản lý trong lĩnh vực đa dạng sinh học; huy động sự tham gia của khối tư nhân, các tổ chức và toàn dân trong tỉnh.

**3.3. Giải pháp về khoa học công nghệ:** Xây dựng và triển khai các giải pháp khoa học công nghệ về đa dạng sinh học; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về đa dạng sinh học; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học của tỉnh; xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề tài/dự án điều tra cơ bản, các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học cho từng địa

điểm, khu vực trên địa bàn tỉnh; tổ chức nghiên cứu, rà soát, kiểm định kết quả nghiên cứu về đa dạng sinh học đã có từ trước tới nay.


**3.4. Giải pháp về hợp tác quốc tế:** Tranh thủ các nguồn đầu tư từ các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước và các tổ chức phi Chính phủ; hợp tác với các tổ chức, cộng đồng quốc tế trong việc triển khai các dự án đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, lập quy hoạch chi tiết cũng như các dự án bảo tồn giá trị đa dạng sinh học.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản pháp luật);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHD.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hùng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*



STT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn
1	Dự án quy hoạch nâng cấp bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái rừng đặc dụng tỉnh Kon Tum. Trong đó gồm:			
-	Dự án Quy hoạch chi tiết bảo tồn và phát triển bền vững vườn quốc gia Chư Mom Ray đến năm 2020 và 2030	2016 - 2020 2020 - 2030	5,0 12,0	
-	Dự án nâng cấp rừng đặc dụng thành Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Đắk Uy	2016 - 2020	5,5	
-	Dự án quy hoạch thành lập bảo tồn và phát triển bền vững hành lang đa dạng sinh học Ngọc Linh - Ngọc Linh.	2020 - 2030	20,0	
-	Dự án quy hoạch nâng cấp Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh thành Vườn quốc gia Ngọc Linh.	2020-2030	25,0	
2	Dự án thành lập trung tâm cứu hộ động vật Vườn quốc gia Chư Mom Ray và Vườn quốc gia Ngọc Linh.	2016 - 2020 2020 - 2030	5,0 10,0	Ngân sách Trung ương, Ngân sách nhà nước; vốn huy động cộng đồng và các nguồn vốn khác
3	Dự án đánh giá hiện trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	2016 - 2020	3,0	
4	Dự án điều tra, đánh giá và đề xuất mô hình bảo tồn các loài động thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2016 - 2020	2,0	
5	Đánh giá hiện trạng và xây dựng mô hình sử dụng bền vững có hiệu quả tài nguyên đa dạng sinh học tại các hệ sinh thái tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2020 - 2030	3,5	
6	Nghiên cứu, xác định các tổn thương do biến đổi thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu với các hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh nhằm đưa ra các giải pháp thích ứng phù hợp với nội lực của tỉnh Kon Tum	2020 - 2030	3,0	
7	Đào tạo, tăng cường năng lực thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	2016 - 2020 2020 - 2030	3,0 7,0	